

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trong Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo các cấp, các ngành để triển khai thực hiện Chiến lược, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Xác định đầy đủ, cụ thể các nhiệm vụ cần triển khai thực hiện theo Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Các nhiệm vụ được xác định có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện và đảm bảo tính khả thi.

Phân công trách nhiệm thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

1.1. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phần đầu kinh tế số chiếm 10% GRDP;
- Duy trì Quảng Trị nằm trong nhóm khá của cả nước về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI);
- Từng bước ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

1.2. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 35%.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

2.1. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Kinh tế số chiếm 15% GRDP;
- Quảng Trị thuộc 20 tỉnh/thành phố dẫn đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

2.2. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 45%.

III. NHIỆM VỤ

1. Phát triển Kinh tế số

1.1. Phổ biến kiến thức

Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức chung về xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi sang kinh tế số, giới thiệu và chia sẻ các bài học thành công và thất bại của doanh nghiệp khi chuyển đổi qua kinh tế số ở trên thế giới và ở Việt Nam.

Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

1.2 Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử

Thúc đẩy việc áp dụng nhanh chóng nền tảng mã địa chỉ bưu chính VPostcode trong hoạt động thương mại điện tử và logistics.

Tập trung tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử đa dạng; tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới. Hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về kinh doanh thương mại điện tử và công khai kết quả trên mạng Internet đối với những trường hợp có đơn thư tố cáo, khiếu nại của người tiêu dùng.

1.3. Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp

Xây dựng và triển khai cách hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

Tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp theo Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó có giải pháp về nguồn vốn, quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; chính sách cho phép doanh nghiệp sử dụng quỹ khoa học công nghệ của mình một cách thuận lợi để thực hiện chuyển đổi số.

Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp; thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới trên nền tảng số.

1.4. Chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế số

Cơ bản xây dựng thành công chính quyền số nhằm hỗ trợ và thúc đẩy phát triển nền kinh tế số:

- Triển khai trung tâm dữ liệu, kho dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên dùng và mở nhằm cung cấp thông tin, dữ liệu kịp thời cho doanh nghiệp.
- Các thủ tục hành chính được công khai, minh bạch, nhanh chóng ... hỗ trợ doanh nghiệp.
- Các phân tích dữ liệu lớn về tình hình và xu thế thị trường trong và ngoài nước... giúp các doanh nghiệp định hướng, xây dựng chiến lược và kế hoạch phù hợp.
- Định hướng cho các doanh nghiệp theo một chiến lược phát triển nền kinh tế số thống nhất.

1.5. Sứ mệnh của các doanh nghiệp CNTT-TT hoạt động trên địa bàn tỉnh

Các doanh nghiệp công nghệ tập trung phát triển các công nghệ số nền tảng, đầu tư nghiên cứu và phát triển các công nghệ lõi;

Các doanh nghiệp công nghệ thông tin đã khẳng định được thương hiệu đảm nhận các sứ mệnh tiên phong nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số, tư vấn, đào tạo nguồn nhân lực số phục vụ xã hội chuyển đổi số.

Thực hiện chuyển đổi số của doanh nghiệp công nghệ thông tin - truyền thông để nâng cao năng suất lao động và có kinh nghiệm, có thực tế để phục vụ tốt hơn cho công cuộc chuyển đổi số của tỉnh, đóng góp tích cực cho kinh tế số.

1.6. Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

Từng bước chuyển đổi doanh nghiệp hoạt động từ các mô hình khác nhau sang mô hình kinh tế số, ít nhất trong quản lý sản xuất và quan hệ khách hàng, có những lĩnh vực kinh tế liên quan đến các công nghệ số nhiều hơn, tiêu biểu là các doanh nghiệp hoạt động trong môi trường số.

Tinh tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về sử dụng các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

1.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

100% cơ quan, đơn vị trong ngành được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, nâng cấp hạ tầng viễn thông đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý điều hành.

Nâng cấp trang thông tin điện tử ngành Nông nghiệp, đồng thời tích hợp vào trang thông tin điện tử tỉnh để thuận tiện trong công tác quản lý, điều hành, giải quyết các thủ tục hành chính; giới thiệu, quảng bá về nông sản chủ lực của tỉnh.

Xây dựng cơ sở dữ liệu và thực hiện số hóa một số dữ liệu chính của ngành, ưu tiên tập trung vào các cơ sở dữ liệu về thị trường, vùng sản xuất cây trồng, con nuôi tập trung, bản đồ số về nông hóa thổ nhưỡng; Cơ sở dữ liệu về hệ thống thủy lợi, rừng, hệ thống hạ tầng lâm nghiệp và PCCCR; Bản đồ cảnh báo thiên tai....

Ứng dụng công nghệ viễn thám, GIS trong cập nhật diễn biến rừng, giám sát cháy rừng, dự báo nguy cơ mất rừng và suy thoái rừng; Ứng dụng các phần

mềm để theo dõi, chăm sóc, quản lý cây trồng, vật nuôi, từng bước hướng đến xã hội hóa các ứng dụng công nghệ số vào sản xuất nông nghiệp.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế số ngành nông nghiệp, trong đó: Kinh tế số chiếm ít nhất 10% GRDP của ngành nông nghiệp; 100% sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên được đưa lên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế; Ứng dụng công nghệ số vào một số mô hình sản xuất nông, lâm, thủy sản...; Đào tạo được ít nhất 05 chuyên gia và trên 250 cán bộ hợp tác xã (HTX), doanh nghiệp chủ chốt và 600 nông dân có đủ kỹ năng tiếp cận chuyển đổi số.

Phấn đấu có trên 50% hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử; trên 50% HTX có tài khoản thanh toán điện tử; có ít nhất 20% HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong thương mại điện tử; Hạ tầng băng rộng cáp quang của HTX đạt trên 80%; Phổ cập dịch vụ 4G, 5G cho 100% cán bộ quản lý và thành viên HTX; 100% Giám đốc HTX sử dụng điện thoại thông minh để quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên môi trường mạng. Ít nhất có 50% số hộ sản xuất nông nghiệp ứng dụng điện thoại thông minh để quản lý sản xuất, mua, bán sản phẩm nông nghiệp trên môi trường mạng.

Chú trọng hoạt động kinh doanh qua mạng, phát triển thương mại điện tử đối với sản phẩm nông nghiệp của địa phương; ứng dụng công nghệ số trong nuôi trồng, quản lý, giám sát chất lượng nông sản, truy xuất nguồn gốc sản phẩm đảm bảo minh bạch, rõ ràng.

1.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực lĩnh vực giao thông vận tải và logistics

Xây dựng hệ thống giao thông thông minh: Hỗ trợ phát triển vận tải hành khách công cộng, hạn chế phương tiện cá nhân. Sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường do khí thải phương tiện, giảm thiểu tiếng ồn.

Phát triển các hệ thống giao thông đô thị, các đường cao tốc, quốc lộ. Chuyển đổi các hạ tầng logistics (cảng thủy nội địa, đường sắt...) trên nền tảng số.

Phát triển các nền tảng hỗ trợ kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng; qua đó cho phép chủ hàng có thể tìm ra chính xác các kho bãi, dễ dàng tìm ra các phương tiện tối ưu để vận chuyển hàng hóa; cũng như hỗ trợ việc đóng gói, đăng ký và hoàn thiện các quá trình xử lý các văn bản hành chính liên quan.

Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện trên nền tảng số; cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện trên nền tảng số.

1.9. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Phối hợp, xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường, cụ thể như: Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia và các cơ sở dữ liệu về lĩnh vực khác như nền địa lý quốc gia, cơ sở dữ liệu nền địa chính, quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, nguồn thải, viễn thám, biến đổi khí hậu, khí tượng - thủy văn, địa chất - khoáng sản...; sử dụng bản đồ số quốc gia mở làm nền tảng phát triển các dịch vụ số phát triển kinh tế-xã hội; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai trên địa bàn tỉnh.

1.10. Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng

Quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng của tỉnh ưu tiên cho hai mục tiêu là sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; phát triển các phương án khai thác năng lượng tái tạo trong một đô thị thông minh phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội. Các doanh nghiệp sản xuất, truyền tải, phân phối năng lượng thực hiện công tác chuyển đổi số theo ngành dọc để trở thành các doanh nghiệp thông minh trong quá trình quản trị doanh nghiệp.

1.11. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng

Xây dựng tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững. Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, hải quan, kho bạc, chứng khoán.

Chuyển đổi số trong các ngân hàng thương mại để cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình, thúc đẩy hợp tác với các công ty công nghệ tài chính và trung gian thanh toán trong việc xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tài chính ngân hàng để thúc đẩy phổ cập tài chính quốc gia, đưa dịch vụ tài chính - ngân hàng đến gần hơn những đối tượng vùng sâu, vùng xa chưa có khả năng tiếp cận hoặc chưa được ngân hàng phục vụ dựa vào sự đổi mới sáng tạo của công nghệ như thanh toán di động, cho vay...

Hỗ trợ khả năng tiếp cận vốn vay nhờ các giải pháp chấm điểm tín dụng với kho dữ liệu khách hàng và mô hình chấm điểm đáng tin cậy.

1.12. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch

Triển khai thực hiện Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025”. Chương trình chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch của tỉnh Quảng Trị bao gồm các mục tiêu và nhiệm vụ chính sau đây:

- Xây dựng Cổng thông tin du lịch tỉnh Quảng Trị. Giúp du khách tiếp cận Internet tốc độ cao từ khi đặt chân đến tỉnh Quảng Trị; khuyến khích các điểm du lịch cung cấp các dịch vụ Internet không dây (kết nối Wifi) miễn phí cho tất cả khách du lịch.

- Đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán trực tuyến (qua ví, thẻ ngân hàng trực tuyến, QR Code...) ở tất cả các điểm đến du lịch.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu ảnh và video du lịch Quảng Trị: Sử dụng công nghệ ảnh 360 có khả năng tái hiện lại toàn bộ không gian và kiến trúc bất kỳ trong một bức ảnh và công nghệ video 360 tái hiện toàn bộ hình ảnh, âm thanh, trong một không gian với góc nhìn 360 độ.

- Xây dựng hệ thống nhắn tin quảng bá du lịch: Sử dụng tin nhắn được gửi tự động để quảng bá các chương trình du lịch của tỉnh.

- Xây dựng các hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông minh từ xa, trung tâm thông tin và điều hành du lịch tại tất cả các điểm đến du lịch, đảm bảo hỗ trợ khách du lịch 24/7 trong mọi trường hợp cần sự trợ giúp, khẩn cấp.

- Kết nối liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch từ Trung ương đến địa phương và doanh nghiệp du lịch.

- 100% công tác quản lý liên quan đến du lịch (các cơ sở cung cấp dịch vụ cho du lịch, hướng dẫn viên, công ty khai thác du lịch...) được điện tử hóa, số hóa.

2. Phát triển Xã hội số

Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp lớn trong nước và trên thế giới để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số, hình thành văn hóa số. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số không ai bị bỏ lại phía sau.

Xây dựng kế hoạch, tổng rà soát và triển khai phương án đảm bảo 100% hệ thống cáp quang băng rộng, mạng di động 4G/5G được phủ đến tận cấp xã, thôn, bản.

Thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh. Trước tiên là nêu cao tinh thần, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước. Xây dựng các chương trình khuyến khích ứng dụng trong xã hội.

Trên cơ sở chương trình đào tạo 100 chuyên gia Chính phủ điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông, thực hiện lựa chọn, đào tạo, tập huấn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo mỗi sở, ngành, địa phương có ít nhất 01 chuyên gia về Chính phủ điện tử, Chuyển đổi số. Các chuyên gia này tiếp tục đào tạo lại cho các cán bộ liên quan tại đơn vị mình và trở thành lực lượng nòng cốt để dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa về Chính quyền điện tử, Chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, Giám đốc điều hành các doanh nghiệp.

Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp, đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người lao động tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất.

Cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở cho tất cả người dân nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số. Phổ cập việc thi trực tuyến; công nhận giá trị của các chứng chỉ học trực tuyến; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập; phát triển các doanh nghiệp công nghệ phục vụ giáo dục hướng tới đào tạo cá thể hóa.

2.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa nhằm hỗ trợ người dân được khám và chữa bệnh từ xa; qua đó giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo; 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám, chữa bệnh từ xa góp phần thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế.

Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; thực hiện thanh toán viện phí điện tử, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ thông minh trong y tế của tỉnh; ưu tiên bố trí ngân sách cho các đề tài nghiên cứu y tế thông minh.

2.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả. 100% học sinh, sinh viên các cấp tại tỉnh được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; xây dựng cổng thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống học trực tuyến tại các trường học.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện); kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới.

Triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục bao gồm: cơ sở dữ liệu giáo dục tỉnh kết nối, liên thông với hệ thống thông tin của các trường trên địa bàn tỉnh và sử dụng công cụ phân tích dữ liệu để quản lý hoạt động giáo dục; triển khai hệ thống họp, hội thảo, tập huấn qua mạng.

2.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hoá

Tăng cường đầu tư, quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử đặc trưng của tỉnh; xây dựng hình ảnh văn hóa con người Quảng Trị thân thiện, văn minh trên không gian mạng và tại kênh Youtube “Đất và Người Quảng Trị” tại địa chỉ: <https://www.youtube.com/channel/UCrWJBjwxKaDVfTxoDovnfxA>.

Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lễ hội Quảng Trị với các lễ hội dân gian truyền thống, lễ hội lịch sử cách mạng, lễ hội văn hóa và lễ hội tôn giáo.

Thực hiện số hóa dữ liệu các di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể; bảo tàng và thư viện; triển khai kết nối di sản văn hóa tỉnh với di sản văn hóa quốc gia và thế giới.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

Ban hành tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số quy định tại Quyết định số 1982/QĐ-UBND, ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn, tổ chức triển khai Kế hoạch. Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tìm phương án

giải quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Tổ chức triển khai công tác tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai Kế hoạch.

2. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng ngân sách, trên cơ sở nội dung thực hiện kế hoạch thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên do ngân sách nhà nước đảm bảo, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan thẩm định dự toán trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số, chú trọng các nhiệm vụ có kinh phí đối ứng của doanh nghiệp.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông giám sát đảm bảo các nội dung đầu tư đồng bộ, phù hợp với các quy chuẩn công nghệ hiện đại.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này. Đồng thời theo chức năng, nhiệm vụ được giao; các đơn vị có trách nhiệm xây dựng các dự án, kế hoạch triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý. Ngoài ra, có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, các dự án về nền tảng công nghệ dùng chung của tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

UBND yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh tỉnh;
- Lưu: VT, KGVXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam

Phụ lục
Danh mục các nhiệm vụ thực chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
(Ban hành kèm theo Quyết định số /KH-UBND, ngày / /2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Phát triển kinh tế số			
1	Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về sử dụng các công nghệ số; các mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2022-2025
2	Hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2022-2025
3	Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh	Sở Công thương	Các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp liên quan	2022-2025
3.1	Phát triển nguồn nhân lực			
3.2	Hỗ trợ phát triển TMĐT, thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp			
4	Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan	2022-2025
4.1	<i>Hoàn thiện hạ tầng và xây dựng, chia sẻ cơ sở dữ liệu của ngành Nông nghiệp</i>			
4.2	<i>Thực hiện chuyển đổi số, xây dựng điểm mô hình nông nghiệp thông minh</i>			

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
4.3	<i>Phổ biến và nhân rộng mô hình nông nghiệp thông minh</i>			
4.4	<i>Tập huấn, đào tạo chuyển đổi số trong ngành</i>			
4.5	<i>Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp trên nền tảng công nghệ 4.0</i>			
5	Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan	2022-2025
5.1	<i>Phát triển hạ tầng số và hạ tầng dữ liệu</i>			
5.2	<i>Triển khai các nền tảng số và các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin</i>			
5.3	<i>Triển khai các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành TNMT</i>			
5.4	<i>Triển khai thu thập, cập nhật, quản lý, công khai và kết nối dữ liệu Ngành</i>			
6	Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng	Sở Công thương	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan	2022-2025
7	Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Quảng Trị	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan	2022-2025
8	Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch: Xây dựng công du lịch thông minh; số hóa sản phẩm du lịch bằng công nghệ thực tế ảo; số hóa và xây dựng tổng thể cơ sở dữ liệu về du lịch...	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan	2022-2025

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
9	Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan	2022-2025
9.1	<i>Xây dựng CSDL ngành giao thông, vận tải tỉnh</i>			
9.2	<i>Triển khai cấp đổi giấy phép người điều khiển phương tiện trên nền tảng số</i>			
9.3	<i>Xây dựng hệ thống giao thông thông minh hỗ trợ phát triển vận tải hành khách công cộng</i>			
9.4	<i>Phát triển, chuyển đổi các hạ tầng logistics trên nền tảng số, hỗ trợ kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng</i>			
	<i>Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, quản lý người điều khiển phương tiện trên nền tảng số</i>			
II	Phát triển xã hội số			
1	Đào tạo, tập huấn hướng nghiệp, tin học ứng dụng, để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Trường học	2022-2025
2	Thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh. Xây dựng các chương trình khuyến khích ứng dụng trong xã hội	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Quảng Trị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2022-2025

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Cung cấp các khoá học đại trà trực tuyến mở cho tất cả người dân nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số. Phổ cập việc thi trực tuyến; công nhận giá trị của các chứng chỉ học trực tuyến; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2022-2025
4	Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan	2022-2025
4.1	<i>Chuyển đổi số trong quản lý y tế thông minh</i>			
4.2	<i>Chuyển đổi số thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh thông minh</i>			
4.3	<i>Chuyển đổi số trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh</i>			
4.4	<i>Nâng cấp thiết bị CNTT cho các đơn vị trong ngành y tế</i>			
5	Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan	2022-2025
5.1	<i>Ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số đổi mới phương thức quản lý giáo dục và đào tạo: Xây dựng hệ sinh thái dữ liệu mở Ngành; nâng cấp CSDL Ngành; triển khai các ứng dụng quản lý Ngành tích hợp CSDL Ngành...</i>			
5.2	<i>Ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học: Xây dựng kho học liệu trực tuyến; triển khai các giải pháp, thiết bị thông minh hỗ trợ đảm bảo an ninh trường học...</i>			

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan	2022-2025
6.1	<i>Xây dựng hệ thống thông tin, CSDL lễ hội Quảng Trị với các lễ hội dân gian truyền thống, lễ hội lịch sử cách mạng, lễ hội văn hóa và lễ hội tôn giáo</i>			
6.2	<i>Số hóa dữ liệu các di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể; bảo tàng; thư viện; triển khai kết nối di sản văn hóa tỉnh với di sản văn hóa quốc gia và thế giới...</i>			